

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Trí
2. Ông Lê Anh Nhất

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2020/TLST-HS ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 14/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982, tại xã TC, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn K, xã TC, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; có vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1982 và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Công (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Trung Th**, sinh năm 1981, tại xã TC, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Q, xã TC, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung Th1, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1950; không có vợ, có 01 con, sinh năm 2011;

Tiền án: 02 tiền án: Ngày 20/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Công xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 14/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt trở về địa phương ngày 01/5/2016. Ngày 15/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Công xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 33/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt trở về địa phương ngày 09/4/2019;

Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/3/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo bản án số 01/HSST; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá (có mặt tại phiên tòa).

* *Người làm chứng*: Phạm Trọng Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn TC, xã TK, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 21/8/2020, Nguyễn Văn T, (sinh năm 1982, trú tại thôn K, xã TC, huyện Nông Cống) đang ở nhà thì Phạm Trọng Đ (sinh năm 1979, trú tại thôn TC, xã TK, huyện N) gọi điện thoại di động hỏi mua ma túy về sử dụng và hẹn gặp nhau ở đình làng thôn TC, xã TK. T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh BKS 36B6 - 94091 đến địa điểm hẹn trước. Đ đưa cho T số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) T đưa cho Đ 01 gói ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Nguyễn Văn T và Nguyễn Trọng Đ vừa thực hiện xong thì bị Tổ tuần tra Công an huyện Nông Cống bắt quả tang, thu giữ trong người Đ 01 gói ma túy, thu giữ trong người T số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh BKS 36B6 - 94091, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA 1010; niêm phong gói giấy mà T khai là ma túy và ra Quyết định trưng cầu giám định số 122/CSĐT ngày 22/8/2020 loại chất chứa trong gói giấy màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 2268/PC09 ngày 25/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa: Chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu MT gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,047g (Không phải không bốn bảy gam) loại: herôine.

Sau khi bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn T khai nhận nguồn gốc số ma túy bán cho Đ, T mua của Lê Trung Th (sinh năm 1981, trú tại thôn Q, xã TC, huyện N) với giá 100.000đ vào cùng ngày 21/8/2020. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Trung Th ở thôn Q, xã TC, huyện N thu giữ 04 gói ma túy do Th giao nộp.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành niêm phong 04 gói mà Th khai là ma túy và ra Quyết định trưng cầu giám định số 123/CSĐT ngày 22/8/2020 loại chất chứa trong gói giấy màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 2265/PC09 ngày 25/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa: Chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,328g (Không phải ba hai tám gam) loại: herôine.

Đối với Nguyễn Trọng Đ đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy 0,047g (Không phải không bốn bảy gam) loại heroine của Nguyễn Văn T để sử dụng chưa đến mức xử lý hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trọng Đ.

Quá trình điều tra Lê Trung Th không thừa nhận việc bán ma túy cho Nguyễn Văn T vào ngày 21/8/2020. Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan CSĐT thu giữ qua khám xét nơi ở của Lê Trung Th khai nhận khoảng 14 giờ ngày 21/8/2020 Th đã mua của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở thành phố Thanh Hóa về để sử dụng do bị can là con nghiện. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống tiến hành xác minh người bán ma túy ở thành phố Thanh Hóa theo lời khai của Lê Trung Th nhưng không xác định được người này nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 26/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS), Lê Trung Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Văn T; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Lê Trung Th. Xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 24. đến 30 tháng tù, xử phạt Lê Trung Th mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 240.000đ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh BKS 36B6 - 94091 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA 1010 màu đen; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của CQĐT Công an huyện Nông Cống và Điều tra viên; của VKSND huyện Nông Cống và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được: Vào khoảng 12 giờ, ngày 21/8/2020 tại thôn TC, xã TK, huyện N, Tổ tuần tra Công an huyện Nông

Công phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 0,047g (Không phải không bốn bảy gam), loại herôine cho Nguyễn Trọng Đ để lấy số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Th ở thôn Q, xã TC, huyện N, thu giữ 04 gói ma túy do Th tự giao nộp có khối lượng 0,328g (Không phải ba hai tám gam) loại herôine. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây các bị cáo đã khai nhận tại CQĐT, phù hợp với tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng (đối với bị cáo T) và rất nghiêm trọng (đối với bị cáo Th). Các tội phạm về ma túy đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác. Ma túy cũng là một trong những nguyên nhân gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi mua bán trái phép khối lượng 0,047g (Không phải không bốn bảy gam), loại: Hêrôine như kết luận giám định của Nguyễn Văn T và hành vi tàng trữ trái phép 0,328g (Không phải ba hai tám gam), loại: Hêrôine như kết luận giám định của Lê Trung Th là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn T là mua ma túy để bán lại nhằm mục đích lợi nhuận, còn với Lê Trung Th là mua ma túy tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, trong khi bị cáo Th đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, cụ thể: Ngày 20/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 14/2012/HSST và ngày 15/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 33/2018/HSST nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS; hành vi của bị cáo Lê Trung Th đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là chính xác.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo Nguyễn Văn T có bố là ông Nguyễn Quốc Tr, bị

cáo Lê Trung Th có mẹ là bà Nguyễn Thị D là người có công, được tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân tốt; bị cáo Lê Trung Th là người có nhân thân xấu.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo HĐXX xét thấy: Cần áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Văn T; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Lê Trung Th, xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- 02 Phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định ký hiệu: MT và 0,036g; ký hiệu M và 0,293g là ma túy, loại heroine là vật nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu xanh BKS 36B6 - 94091; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA 1010, màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội và 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS đối với Nguyễn Văn T;

Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS đối với Lê Trung Th.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Lê Trung Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/8/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Xử phạt: Lê Trung Th 05 (Năm) năm tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/8/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu huỷ 02 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 Xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu xanh, BKS 36B6 - 94091; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA 1010, màu đen và số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Công và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Công lập ngày 27/11/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Trung Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/12/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Công;
- Công an huyện Nông Công;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Công;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên

